

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 - TH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 16 - 04 - 2026
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Xuân Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Phạm Đức Hoàn

Bà: Quách Thị Lê

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quý Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân, khu vực 10 - TH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - TH tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Hải Yến - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 04 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân, Khu vực 10 - TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 35/2026/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2026 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2026/QĐXXST- HNGĐ, ngày 17 tháng 03 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 37/2026/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 03 năm 2026, giữa các đương sự;

- Nguyên đơn: Chị Lang Thị C, sinh năm: 1989

Số CCCD: 038189001271

Nơi cư trú: Thôn BN, xã XC, tỉnh TH.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Lang Thị C: Bà Phan Thị N, trợ giúp viên pháp lý thuộc Chi nhánh số 6, trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh TH.

- Bị đơn: Anh Vi Văn T, sinh năm 1991.

Số CCCD: 038091002732

Nơi cư trú: Thôn BN, xã XC, tỉnh TH.

Tại phiên tòa vắng mặt chị C, có mặt người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Lang Thị C bà Phan Thị N, vắng mặt anh T, anh Vi Văn T vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lang Thị C trình bày: Chị và anh Vi Văn T tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 29/08/2014 tại UBND xã XL, huyện TX (Nay là xã XC) tỉnh TH. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc yêu thương nhau, nhưng đến đầu tháng 5 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cuộc sống gia đình không hòa hợp, dẫn đến cãi vã to tiếng và xúc phạm lẫn nhau, khi mâu thuẫn xảy ra đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả, từ tháng 5 năm 2024 cho đến nay chị và anh T sống ly thân nhau, không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa. Nay chị xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vi Văn T.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh T có 02 con chung là Vi Gia H; sinh ngày 20/10/2014 và Vi Gia L; sinh ngày 14/06/2019. Ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết giao con chung Vi Gia H cho chị, giao con chung Vi Gia L cho anh Vi Văn T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên, chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Vi Văn T để làm bản tự khai, trình bày ý kiến về những nội dung yêu cầu khởi kiện của chị C nhưng anh T không có mặt nên không có lời khai của anh T và các bên không thống nhất được các vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - TH phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Vi Văn T không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, 35 khoản 4 147, 227, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị Quyết số: 01/2024/ NQHĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử cho chị Lang Thị C được ly hôn với anh Vi Văn T, vợ chồng có 02 con chung Vi Gia H; sinh ngày 20/10/2014 và Vi Gia L; sinh ngày 14/06/2019. Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và theo nguyện vọng của các con, giao cháu Vi Gia H cho chị C, giao cháu Vi Gia L cho anh T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con đến tuổi thành niên. Chị Lang Thị C và anh Vi Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị C và anh T được

quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản, cản trở. Chị C được miễn tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

** Ý kiến phát biểu của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Lang Thị C:* Thống nhất với ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh của đương sự đang sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ văn hóa và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, vì vậy đề nghị hội đồng xét xử áp dụng pháp luật cho phù hợp để đảm bảo quyền và lợi ích của các đương sự, đồng thời xét đến nguyện vọng của phụ nữ, trẻ em những người ở thế yếu và dễ bị tổn thương, cũng theo nguyên tắc cơ bản của pháp luật hôn nhân gia đình Việt Nam để giao con cho phù hợp. Do đương sự ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên đề nghị miễn tiền án phí cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật. Về các nội dung khác của vụ án người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp hoàn toàn thống nhất và không có ý kiến gì. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Lang Thị C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Vi Văn T. Theo quy định tại Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 - TH.

Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự nhưng anh Vi Văn T không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh T theo quy định tại khoản 3 điều 210 BLTTDS.

Anh Vi Văn T đã được triệu tập đến phiên hoà giải nhưng anh T không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 BLTTDS.

Toà án cũng đã triệu tập họp lệ anh Vi Văn T lần thứ hai đến Tòa án để tham gia phiên toà nhưng anh T vẫn không có mặt mà không có lý do. Chị Lang Thị C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ quy định vào các Điều 227, Điều 228 BLTTDS Toà án xét xử vắng mặt chị Lang Thị C và anh Vi Văn T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lang Thị C và anh Vi Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 29/08/2014 tại UBND xã Xuân Lẻ, huyện Thường Xuân (Nay là xã XC) tỉnh TH nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng thường xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống nên hay xảy ra cãi vã dẫn đến cuộc sống chung không có hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2024 cho đến nay không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa, việc này cũng phù hợp với nội dung Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân mà Tòa án đã tiến hành thu thập. Tòa án cũng đã nhiều lần triệu tập anh T lên làm việc để anh T được bày tỏ quan điểm, ý kiến và nguyện vọng của mình nhưng anh T đều không có mặt, thể hiện anh T có ý bỏ mặc, không

thiết tha hàn gắn tình cảm vợ chồng, thời gian vợ chồng sống ly thân nhau cũng kéo dài (từ tháng 5 năm 2024). Đến thời điểm hiện tại chị C vẫn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn điều đó chứng tỏ hôn nhân giữa chị C và anh T đã lâm vào tình trạng bế tắc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Lang Thị C được ly hôn với anh Vi Văn T.

[3] Về con chung: Chị Lang Thị C và anh Vi Văn T có 02 con chung Vi Gia H; sinh ngày 20/10/2014 và Vi Gia L; sinh ngày 14/06/2019. Hiện tại cháu Hân đang ở ổn định với chị, cháu Linh đang ở với anh T. Ly hôn chị C đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Vi Gia H cho chị, giao con chung Vi Gia L cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các con đến tuổi thành niên. Để đảm bảo sự ổn định và phát triển bình thường về mọi mặt của con, cũng theo nguyện vọng của con nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Lang Thị C, giao cháu Hân cho chị C, giao cháu Linh cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các con đến tuổi thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền được đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở là phù hợp theo quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình và Nghị Quyết số: 01/2024/ NQHĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án chị Lang Thị C không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con, anh Vi Văn T không có ý kiến về phần cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về chia tài sản và nợ chung: Chị Lang Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Vi Văn T không trình bày ý kiến về phần tài sản, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Lang Thị C không không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Tòa án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 28, 35, 39; 147; 227; 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 1 của Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tổ tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản, Luật Hòa giải đối thoại.

Căn cứ: Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ: Nghị Quyết số: 01/2024/ NQHĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Căn cứ: Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Lang Thị C được ly hôn với anh Vi Văn T.
2. Về con chung: Giao cháu Vi Gia H; sinh ngày 20/10/2014 cho chị Lang Thị C, giao cháu Vi Gia L; sinh ngày 14/06/2019 cho anh Vi Văn T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con đến tuổi thành niên.

Chị Lang Thị C và anh Vi Văn T được quyền được đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lang Thị C và anh Vi Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

3. Về án phí: Chị Lang Thị C không phải chịu án phí DSST về việc xin ly hôn. Trả lại cho chị Lang Thị C số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí DSST theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000767 ngày 28/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh TH.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị C và anh T. Chị Lang Thị C và anh Vi Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TH;
- VKSND khu vực 10- TH;
- THADS tỉnh TH;
- Các đương sự;
- UBND xã XC, tỉnh TH;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Xuân Thành

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Đức Hoàn

Quách Thị Lê

Phạm Xuân Thành

